

Số: 10a/2023/QĐST-DS

Phú Lương, ngày 05 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 146, 147, 201, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, Điều 203 Luật đất đai; Điều 117; Điều 122, Điều 127, Điều 131 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2023/TLST- DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm Làng H, xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975

Chị Trương Thị N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm Làng B, xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lôi Thị T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xóm Làng H, xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Văn P, sinh năm 1974; Địa chỉ: Xóm Làng H, xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Phạm Văn K, sinh năm 1997; Địa chỉ: Xóm Làng B, xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Giấy biên nhận viết tay ngày 28/7/2019 giữa vợ chồng bà Trương Thị N, ông Phạm Văn T và ông Trần Văn P nội dung thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất số 96 tờ bản đồ 33 xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương diện tích 360m² và thửa đất số 99 tờ bản đồ 33 xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương diện tích 61m² vô hiệu.

2.2. Về việc giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Bà Trương Thị N có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Văn P số tiền là 55.000.000 đồng (*năm mươi lăm triệu đồng*). Bà Trương Thị N đã thanh toán cho ông Phúc 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Số tiền bà N còn phải tiếp tục thanh toán cho ông P là 52.000.000 đồng (*năm mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày người được quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị N tự nguyện chịu 1.375.000 đồng (*một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Ông Trần Văn P được hoàn trả số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003698 ngày 18/5/2023 của Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan

